TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2024/QĐST-DS	*Cầu Ngang, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2024/TLST-DS, ngày 22 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1). Địa chỉ trụ sở: số B, đường N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Phạm Trung Ngọc H; Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh T1 – Phòng G. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Phạm Trung Ngọc H: Ông Trần Đa R; Chức vụ: Phó Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - Chi nhánh T1 - Phòng G. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- ***Bị đơn***: Ông Nguyễn Chí H1, sinh năm 1986 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1990. Cùng địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả**: Ông Nguyễn Chí H1 và bà Huỳnh Thị T tự nguyện trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - chi Nhánh T1 - P thuộc Chi nhánh

T1, tính đến ngày 25/10/2023 tổng số tiền còn nợ là 517.232.741 đồng (*Năm trăm mười bảy triệu hai trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi mốt đồng*), trong đó, tiền vốn 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn 16.876.712 đồng (*Mười sáu triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng*) và tiền lãi quá hạn là 356.029 đồng (*Ba trăm năm mươi sáu nghìn không trăm hai mươi chín đồng*).

- Về thời hạn trả tiền vốn và lãi: Ông Trần Đa R đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần S chi Nhánh T1 và ông H1, bà T tự nguyện, thỏa thuận do Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

- Về lãi suất chậm trả: Ông H1 và bà T tự nguyện, thỏa thuận kể từ ngày 26/10/2023 ông bà tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 202226601014 ngày 20/4/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Ông Nguyễn Chí H1 và bà Huỳnh Thị T đồng ý giao tài sản thế chấp (phát mãi) theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 202226601014 ngày 21/4/2022 đối với thửa đất số 3288, tờ bản đồ số 9, diện tích 6785m^2, loại đất nuôi trồng thuỷ sản, tọa lạc tại ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S - chi Nhánh T1 đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản để trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ngân hàng S không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 12.344.655 đồng (*Mười hai triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001067, ngày 16 tháng 01 năm 2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

+ Ông Nguyễn Chí H1 và bà Huỳnh Thị T tự nguyện, thỏa thuận nộp 12.344.655 đồng (*Mười hai triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thoa